

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - chế biến, nuôi trồng, dịch vụ, thương mại, đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; thiết bị và dụng cụ y tế; nguyên liệu bao bì sản xuất thuốc; Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm; thực phẩm, thực phẩm chức năng; các loại nước uống, nước uống có cồn, có gaz, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người; Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Nuôi trồng, chế biến và mua bán dược liệu; Kinh doanh ngành du lịch nghỉ dưỡng; Đầu tư tài chính; Kinh doanh bất động sản.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. Năm tài chính:

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 9 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Ban Tổng Giám Đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho:

- Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

- Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình:

- Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

- Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25
Máy móc và thiết bị	06-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

6. Tài sản cố định vô hình:

6.1. Bản quyền phần mềm máy tính:

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để được quyền sử dụng hợp pháp các phần mềm máy tính. Bản quyền phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

6.2. Quyền sử dụng đất:

Là toàn bộ chi phí mà Cty bỏ ra để có được quyền sử dụng đất nhằm tạo ra lợi ích kinh tế. Chi phí quyền sử dụng đất không tính khấu hao theo luật định.

Riêng chi phí mà Cty bỏ ra để có được quyền sử dụng đất có thời hạn, thì số tiền đó sẽ được chia đều ra từng năm (theo số năm được ghi trên giấy chứng nhận) và trích khấu hao phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của từng niên độ kế toán tương ứng.

7. Chi phí đi vay:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

- Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính:

- Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

- Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn:

9.1. Chi phí trả trước ngắn hạn:

Chi phí nghiên cứu sản phẩm: Chi phí nghiên cứu sản phẩm mới tại Trung tâm dược liệu Đồng Tháp Mười được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 1 năm.

9.2 Chi phí trả trước dài hạn:

- Tiền thuê đất trả trước: Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

- Lợi thế thương mại: Lợi thế thương mại phát sinh là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh lớn hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng trong nghiệp vụ hợp nhất Trung tâm dược liệu Đồng Tháp Mười vào Công ty tại thời điểm 28/02/2007. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 6 năm.

Kể từ ngày 01/10/2009 trở về sau lợi thế thương mại của Công ty được loại bỏ do đã cổ phần hóa và bán cho bên ngoài Trung tâm dược liệu Đồng Tháp Mười (Áp dụng theo chuẩn mực kế toán số 11)

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác:

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp:

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Ngoài ra công ty còn tiến hành trích vào chi phí và thu trực tiếp của người lao động Bảo hiểm thất nghiệp theo qui định hiện hành

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ:

- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- + Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- + Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức:

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo. Năm tài chính 2001 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi

- Ngoài ra, Công ty còn được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp là giảm 50% trong 2 năm do cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh trước năm 2007. Năm 2009 là năm thứ hai công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

+ Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

+ Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

- Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ:

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ (Thực hiện theo thông tư số 201 ngày 15/10/2009).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4r tg517. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

- Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

- Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan:

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

01. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	695.743.962	1.837.867.960
Tiền gửi ngân hàng	37.492.961.854	37.580.074.304
Các khoản tương đương tiền	96.851.656.347	71.462.735.000
Cộng:	<u>135.040.362.163</u>	<u>110.880.677.264</u>

02. Đầu tư ngắn hạn:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	7.398.721.770	8.402.451.115
- Cổ phiếu	7.398.721.770	8.402.451.115
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	8.130.000.000	22.244.750.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm	4.600.000.000	19.043.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	3.530.000.000	3.201.750.000
Cộng:	<u>15.528.721.770</u>	<u>30.647.201.115</u>

03. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

<u>Đơn vị phát hành</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công Ty Dược OPC		(282.626.000)
Công Ty Dược Hậu Giang	(87.547.441)	(1.171.800.000)
Công Ty Thủy Sản Vĩnh Hoàn	-	(310.000.000)
Công Ty Dược Domesco	(490.844.250)	(1.042.087.500)
Công Ty Bông Bạch Tuyết	-	(565.070.180)
Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán VF1	(1.264.100.000)	(1.569.100.000)
Tập đoàn Bảo Việt	(878.000.000)	-
Cộng:	<u>(2.720.491.691)</u>	<u>(4.940.683.680)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**04. Phải thu của khách hàng:**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng:	158.194.094.276	85.829.963.346

05. Trả trước cho người bán:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng:	17.806.505.576	19.132.461.662

06. Các khoản phải thu khác:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.697.117.221	2.152.318.833
Phải thu khác	1.581.831.236	166.400.000
Cộng:	3.278.948.457	2.318.718.833

07. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến trên 2 năm theo Thông tư số 228- của Bộ Tài Chính	(3.863.254.585)	(417.073.834)
Cộng:	(3.863.254.585)	(417.073.834)

08. Hàng tồn kho:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	139.464.378.224	80.686.371.636
Công cụ, dụng cụ	2.601.600	148.008.288
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.730.659.692	10.116.115.232
Thành phẩm	38.584.063.875	53.778.747.163
Hàng hóa	6.843.349.298	3.076.974.160
Hàng gửi đi bán	123.036.748	448.354.379
Cộng:	196.748.089.437	148.254.570.858

09. Chi phí trả trước ngắn hạn:

Số đầu năm	129.845.728
Phat sinh tăng	
Phat sinh giảm	
Số cuối năm	-

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản ngắn hạn khác:**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.372.205.733	4.620.665.212
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.580.366.586	799.016.154
Tài sản thiếu chờ xử lý	16.000.000	51.285.580
Cộng:	<u>6.968.572.318</u>	<u>5.470.966.946</u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<u>Nguyên giá</u>						
<u>Số đầu năm</u>	43.724.984.210	67.297.273.399	11.284.749.795	2.920.199.319	1.707.380.421	126.934.587.144
- Mua sắm mới		6.945.977.205	374.301.900	50.754.615	33.636.363	7.404.670.083
- Đầu tư XDCB hoàn thành	5.665.940.860	244.692.397	8.261.818			5.918.895.075
- Thanh lý, nhượng bán	(95.027.846)	(771.287.295)	(14.760.939)	(50.561.502)		(931.637.582)
Giảm khác	(3.314.816.95 1)	(2.275.948.343)	(1.072.584.332)	(281.443.046)	(20.727.272)	(6.965.519.944)
<u>Số cuối năm</u>	<u>45.981.080.273</u>	<u>71.440.707.363</u>	<u>10.579.968.242</u>	<u>2.638.949.386</u>	<u>1.720.289.512</u>	<u>132.360.994.776</u>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	21.026.815.167	34.640.097.753	3.651.519.983	1.139.121.369	1.386.429.368	61.843.983.640
<u>Giá trị hao mòn</u>						
<u>Số đầu năm</u>	27.081.169.152	45.610.564.938	5.858.745.791	1.681.291.570	1.536.250.141	81.768.021.592
- Khấu hao trong kỳ	3.560.392.934	6.272.197.127	1.282.490.003	525.809.825	83.651.010	11.724.540.899
- Thanh lý, nhượng bán	(83.941.259)	(771.287.295)	(14.760.939)	(41.835.422)		(911.824.915)
Giảm khác	(1.227.372.262)	(370.666.441)	(214.697.608)	(147.571.341)	(690.910)	(1.960.998.562)
<u>Số cuối năm</u>	<u>29.330.248.565</u>	<u>50.740.808.329</u>	<u>6.911.777.247</u>	<u>2.017.694.632</u>	<u>1.619.210.241</u>	<u>90.619.739.014</u>
<u>Giá trị còn lại</u>						
<u>Số đầu năm</u>	16.643.815.058	21.686.708.461	5.426.004.004	1.238.907.749	171.130.280	45.166.565.552
<u>Số cuối năm</u>	<u>16.650.831.708</u>	<u>20.699.899.034</u>	<u>3.668.190.995</u>	<u>621.254.754</u>	<u>101.079.271</u>	<u>41.741.255.762</u>

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Bản quyền phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Cộng
<u>Nguyên giá</u>			
Số đầu năm	785.713.823	72.011.223.920	72.796.937.743
- Tăng trong kỳ		18.651.976.000	18.651.976.000
- Thanh lý, nhượng bán		(35.004.000.000)	(35.004.000.000)
Số cuối năm	785.713.823	55.659.199.920	56.444.913.743
<u>Giá trị hao mòn</u>			
Số đầu năm	289.610.542	274.341.247	563.951.789
- Khấu hao trong kỳ	261.904.620	548.682.492	810.587.112
- Thanh lý, nhượng bán			
Số cuối năm	551.515.162	823.023.739	1.374.538.901
<u>Giá trị còn lại</u>			
Số đầu năm	496.103.281	71.736.882.673	72.232.985.954
Số cuối năm	234.198.661	54.836.176.181	55.070.374.842

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	200.916.397		(200.916.397)		
XDCB dở dang	14.376.855.295	52.802.515.777	(10.655.358.838)	(997.160.978)	55.526.851.256
- Công trình Nhà máy Cephalosporin tại Bình Dương	5.446.224.792	47.180.304.436			52.626.529.228
- Công trình Trung tâm dược liệu Đồng Tháp Mười	2.266.589.919	191.472.560	(1.460.901.501)	(997.160.978)	
- Công trình Chi nhánh Đồng Bằng Sông Cửu Long	575.910.546	827.856.364	(1.403.766.910)		
- Công trình nhà kho Bình Chánh					
- Công trình nâng cấp - Chi nhánh 1					
- Chi phí khảo sát địa chất tại Văn Phòng Cty	33.254.545				33.254.545
- Mua đất, nhà tại Sa Đéc		106.139.667	(106.139.667)		
- Mua đất, nhà tại Tây Ninh	289.753.051	45.882.600	(335.635.651)		
- Nhà tập thể tại Bình Dương	70.358.242	1.298.085.953			1.368.444.195
- Mua đất tại TP Cần Thơ	2.609.700.000	1.306.862.727	(3.916.562.727)		
- Mua đất, nhà tại TP Cao Lãnh	3.085.064.200		(3.085.064.200)		
- Mua NPL thử máy dây chuyền thuốc tiêm		59.322.288			59.322.288
- Cải tạo mở rộng khu thay đồ và giặt ủi xưởng Non Beta Lactam		16.526.364	(16.526.364)		-
- Mua xe tải Isuzu		8.261.818	(8.261.818)		
- Mua đất tại quận Bình Tân		322.500.000	(322.500.000)		

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối năm
<i>TpHCM</i>					
- Mua máy móc cho xưởng		1.439.301.000			1.439.301.000
Cộng	14.577.771.692	52.802.515.777	(10.856.275.235)	(997.160.978)	55.526.851.256

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
- Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	26,00%	26,00%	182.000.000
- Công ty cổ phần dược phẩm An Giang	25,50%	25,50%	14.288.996.700
- CTy cổ phần dược phẩm Sóc Trăng	25,50%	25,50%	5.339.880.000
Cộng:			19.810.876.700

16. Đầu tư dài hạn khác:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	22.642.628.000	22.609.168.000
Đầu tư trái phiếu chính phủ	250.000.000	250.000.000
Đầu tư tín phiếu, công trái giáo dục	-	100.500.000
Cộng:	22.892.628.000	22.959.668.000

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn:

Đơn vị phát hành	Số cuối năm	Số đầu năm
Công Ty CP Hóa Dược Phẩm Mekophar	(4.785.011.000)	(2.398.000.000)
Công Ty CP Dược Phẩm TW 25		(71.000.000)
Tập Đoàn Bảo Việt		(890.000.000)
Công ty dược Đà Nẵng	(270.000.000)	-
Công Ty CP Dược Phẩm Vidipha		(236.000.000)
Cộng:	(5.055.011.000)	(3.595.000.000)

18. Chi phí trả trước dài hạn:

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Tiền thuê đất	12.261.505.844	2.191.893.916	240.346.439		14.213.053.321
Lợi thế thương mại	14.326.882.188		3.581.720.547	10.745.161.641	0
Cộng	26.588.388.032	2.191.893.916	3.822.066.986	10.745.161.641	14.213.053.321

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	485.389.679
Phát sinh trong kỳ	2.363.452.872
Hoàn nhập trong kỳ	485.389.679
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	
Số cuối năm	<u><u>2.363.452.872</u></u>

20. Vay và nợ ngắn hạn:

Khoản vay Ban tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp theo hợp đồng vay số 06/2009/HD-IMEX, ngày 01 tháng 07 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động.

- + Thời hạn vay : 06 tháng
- + Lãi suất : 0.7%/ tháng

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng	26.761.248.043	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng:	<u><u>30.761.248.043</u></u>	<u><u>4.000.000.000</u></u>

21. Phải trả cho người bán:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng:	<u><u>57.155.781.308</u></u>	<u><u>45.800.295.548</u></u>

22. Người mua trả tiền trước:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u><u>46.624.828.362</u></u>	<u><u>285.177.720</u></u>

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.735.779.644	6.112.653.320	6.133.903.562	1.714.529.402
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	18.131.221.142	17.736.186.772	395.034.370
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.798.758.350	1.697.941.143	100.817.207
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.693.200.894	19.406.813.089	13.226.434.155	16.873.579.828
Thuế thu nhập cá nhân	79.994.046	1.903.065.274	1.742.142.612	240.916.708
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	5.268.800	5.268.800	0
Thuế môn bài	-	18.000.000	18.000.000	0
Thuế nhà thầu	2.747.018	789.698.205	792.445.223	0
Các loại thuế khác	615.747.077	9.598.099.177	6.760.600.669	3.453.245.585
Cộng:	<u><u>13.127.468.679</u></u>	<u><u>57.763.577.357</u></u>	<u><u>48.112.922.936</u></u>	<u><u>22.778.123.100</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**24. Phải trả công nhân viên:**

Quy lương được xác định theo Quyết định số 20/QĐ-IMEX ngày 04/04/2009 của Hội Đồng Quản Trị về việc xác định đơn giá tiền lương năm 2009 như sau:

- Hàng kinh doanh, nhập khẩu là 1% / doanh thu thuần.
- Hàng sản xuất là 10,5%/doanh thu thuần.
- Trung tâm bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười là 38%/doanh thu thuần.

25. Chi phí phải trả:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bản quyền	4.685.583.026	2.523.896.790
Chi phí du lịch	-	-
Chi phí khuyến mãi bằng tiền	279.037.352	-
Chi phí thưởng đạt doanh số	1.035.058.480	2.000.000.000
Chi phí giới thiệu sản phẩm	531.380.311	-
Chi phí nghiên cứu PT thị trường	1.635.818.187	-
Chi phí tổ chức giới thiệu sản phẩm	1.016.000.000	-
Chi phí phải trả khác	270.934.133	1.219.560.000
Cộng:	<u>9.453.811.489</u>	<u>5.743.456.790</u>

26. Các khoản phải trả, phải nộp khác:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	12.325.421	32.755.046
Kinh phí công đoàn	605.767.641	533.926.526
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	24.693.078
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	3.036.159.850
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.426.981.769	360.162.975
Cộng:	<u>3.045.074.831</u>	<u>3.987.697.475</u>

27. Phải trả dài hạn khác:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ dài hạn của nhà thuốc, đại lý	1.127.000.000	1.127.000.000
Cộng:	<u>1.127.000.000</u>	<u>1.127.000.000</u>

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm:

Số đầu năm	805.198.983
Trích lập trong kỳ	-
Chi trong kỳ	153.587.587
Số cuối năm	<u>651.611.396</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính**29. Vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
ố dư đầu năm	116.598.200.000	278.107.871.250	2.420.789.142	(93.720.000)	59.774.325.480	11.659.820.000	44.105.834.856	512.573.120.728
Mua lại cổ phiếu quỹ				(3.193.340.000)				(3.193.340.000)
Lợi nhuận tăng trong kỳ							68.141.083.572	68.141.083.572
Chia cổ tức bằng tiền							(11.602.620.000)	(11.602.620.000)
Trích lập các quỹ					25.623.610.000		(39.920.558.308)	(14.296.948.308)
Điều chỉnh lệch tỷ giá								(129.199.249)
Khấu giảm khác (+/-)		(10.745.161.641)						(10.745.161.641)
Hiệu chỉnh vượt KH HĐQT								(582.656.548)
ố dư cuối năm	116.598.200.000	267.362.709.609	2.420.789.142	(3.287.060.000)	85.397.935.480	11.659.820.000	60.723.740.120	540.164.278.554

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính**Cổ tức:** Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

Cổ tức năm trước	11.602.620.000
Cộng:	11.602.620.000

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty, bù đắp chênh lệch về thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:
 - + Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh, chênh lệch về thuế;
 - + Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.659.820	11.659.820
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.659.820	11.659.820
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.659.820	11.659.820
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	57.200	1.320
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	57.200	1.320
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.602.620	11.658.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.602.620	11.658.500
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

30. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

	Tăng do trích lập từ lợi			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	1.327.568.381	5.119.874.154		3.615.255.027	2.832.187.508
Quỹ phúc lợi	1.928.917.576	3.897.205.204		3.102.368.231	2.723.754.549
Cộng	3.256.485.957	9.017.079.358		6.717.623.258	5.555.942.057

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	663.515.533.920	569.022.726.528
- Doanh thu hàng xuất khẩu	5.587.230.275	5.582.849.334
- Doanh thu hàng sản xuất	453.899.748.248	408.358.385.968
- Doanh thu hàng nhượng quyền	169.237.641.381	125.882.327.561
- Doanh thu hàng ngoại nhập	26.473.799.936	21.950.040.352
- Doanh thu hàng mua bán khác	8.317.114.080	7.249.123.313
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(3.439.404.139)	(7.178.446.610)
- Hàng bán bị trả lại	(3.044.120.609)	(7.178.446.610)
- Giảm giá hàng bán	(395.283.530)	-
Doanh thu thuần	<u>660.076.129.781</u>	<u>561.844.279.919</u>

02. Giá vốn hàng bán :

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng xuất khẩu	2.609.174.202	3.186.993.150
Giá vốn hàng sản xuất	207.046.204.423	198.604.678.103
Giá vốn hàng nhượng quyền	124.628.945.294	89.882.587.838
Giá vốn hàng ngoại nhập	24.532.375.223	21.526.753.319
Giá vốn hàng mua bán khác	7.826.691.813	6.607.746.903
Cộng:	<u>366.643.390.955</u>	<u>319.808.759.313</u>

03. Doanh thu hoạt động tài chính:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	562.905.450	823.244.206
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.626.140.547	10.897.703.214
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.066.289.615	1.161.902.392
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	243.373.016
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.020.025.371	3.621.454.463
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.940.881.795	239.952.355
Cộng:	<u>11.224.242.778</u>	<u>16.987.629.646</u>

04. Chi phí tài chính:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.796.689.873	533.366.580
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.633.130.053
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.890.856.530	3.256.515.519
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	666.578.356	6.723.247.690
Chi phí hoạt động tài chính khác	1.333.646.614	1.767.085.156
Cộng:	<u>9.687.771.373</u>	<u>13.913.344.998</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**05. Chi phí bán hàng:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.446.873.614	1.237.727.635
Chi phí nhân công	24.896.260.548	21.372.937.446
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.297.973.307	3.224.095.613
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.846.722.715	94.238.453.018
Chi phí khác	62.388.849.192.	24.939.036.210
Cộng:	<u>181.876.679.376</u>	<u>145.012.249.922</u>

06. Chi phí quản lý doanh nghiệp:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	147.744.241	275.972.699
Chi phí nhân công	11.585.431.026	8.453.486.578
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.182.556.254	1.188.809.495
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.845.534.229	683.246.312
Chi phí khác	14.278.437.167	14.367.651.181
Cộng:	<u>30.039.702.917</u>	<u>24.969.166.265</u>

07. Thu nhập khác:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý hàng thừa trong kiểm kê	184.819.029	434.325.240
Thu nhập do giảm giá hàng mua	800.350.000	252.359.270
Thu bán phế liệu, công cụ	206.612.241	100.961.525
Thu bán quyền sử dụng đất	33.400.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	2.568.849.507	212.978.327
Cộng:	<u>37.160.630.777</u>	<u>1.000.624.362</u>

121. Chi phí khác:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xuất hàng thanh lý	1.081.875.840	3.255.180.219
Xử lý hàng thiếu trong kiểm kê	143.381.136	121.789.000
Chi phí bán quyền sử dụng đất	35.004.000.000	-
Các khoản chi phí khác	3.537.037.220	1.979.008.836
Cộng:	<u>39.766.294.196</u>	<u>5.355.978.055</u>

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 1 năm 2010

Trần Hoài Hạnh
Người lập biểuPhan Hoàng Minh Trí
Kế toán trưởngNguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc